TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2018/DS-PT.
Ngày 14 - 5 - 2018.
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp họ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường.
Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tư.
Bà Trần Thị Thúy Hồng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:*** Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2018/TLPT - DS ngày 21/3/2018 về *"Tranh chấp hợp đồng góp họ"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2018/DS - ST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2018/QĐ – PT, ngày 18/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

+ Bà Võ Thị Phương L, sinh năm 1971 (Có mặt).

+ Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc Th là bà Võ Thị Phương L, theo văn bản ủy quyền ngày 23/01/2018 (Có mặt).

Do có kháng cáo của: Bà Võ Thị Phương L, ông Nguyễn Ngọc Th là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/11/2017 trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D trình bày:

Bà D làm đầu thảo hụi bà L và ông Th tham gia hụi viên như sau:

Dây hụi 1: Vào ngày 20/4/2014âl bà D mở 01 dây hụi loại hụi 5.000.000đ/1 phần (hụi khui 2 tháng/1lần) bà L và ông Th tham 2 phần, dây hụi này gồm 22 hụi viên. Bà L và ông Th đóng được 1 lần sang lần thứ 2 kêu 2.200.000đ vào ngày 20/6/2014âl hốt 01 phần. Bà D giao số tiền là: 58.200.000đ (trừ huê hồng 2.000.000đ) còn lại bà D giao đủ cho bà L và ông Th là 56.200.000đ. Bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 3, sang lần thứ 4 vào ngày 20/9(nhuần)/2014 âl thì bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi còn lại, bà L và ông Th kêu 2.200.000đ, bà D giao 60.400.000đ (trừ huê hồng 2.000.000đ) còn lại bà D giao đủ cho bà L và ông Th là 58.400.000đ. Bà L và ông Th đóng hụi chết cho bà D đến ngày 20/9/2016âl thì bà L và ông Th ngưng không đóng. Đến ngày 15/3/2017dl bà D làm đơn khởi kiện yêu cầu bà L và ông Th trả 2 lần hụi chết không đóng cho bà D là từ ngày 20/11/2016âl đến ngày 20/01/2017, 2 lần hụi chết là : 5.000.000đ x 2 phần x 2 lần = 20.000.000đ (đã được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực). Sau đó phía bà L và ông Th lại tiếp tục không thực hiện đóng hụi chết nên bà D khởi kiện yêu cầu bà L và ông Th trả 4 lần hụi chết từ ngày 20/3/2017 đến ngày 20/8/2017âl (mãn hụi) = 4 lần x 5.000.000đ x 2 phần hụi chết = 40.000.000đ. Như vậy dây hụi này bà L và ông Th còn nợ bà D hụi chết là 40.000.000đ.

Dây hụi 2: Vào ngày 15/10/2015âl bà D mở 01 dây hụi loại 1.000.000đ/1phần (loại hụi khui 15 ngày/1lần) bà L và ông Th tham gia 2 phần, gồm 48 hụi viên. Bà L và ông Th đóng được 4 lần sang lần thứ 5 kêu 360.000đ vào ngày 15/12/2015âl hốt 01 phần. Bà D giao số tiền là: 30.880.000đ (trừ huê hồng 400.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 30.480.000đ bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 5, sang lần thứ 6 vào ngày 30/12/2016âl thì bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi còn lại, bà L và ông Th kêu 340.000đ, bà D giao 31.720.000đ (trừ huê hồng 400.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 31.320.000đ bà L và ông Th đóng hụi chết cho bà D đến ngày 15/11/2016âl thì bà L và ông Th ngưng không đóng hụi nữa. Đến ngày 15/3/2017dl bà D có làm đơn khởi kiện yêu cầu bà L và ông Th trả 5 lần hụi chết không đóng cho bà D là từ ngày 30/11/2016âl đến ngày 30/01/2017âl (5 lần hụi chết) 1.000.000 x 2 phần x 5 lần = 10.000.000đ (đã được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực). Sau đó phía bà L và ông Th không thực hiện đóng hụi cho bà D, nên bà D khởi kiện yêu cầu tiếp 16 lần hụi chết từ ngày 15/2/2017 đến ngày 30/8/2017âl (mãn hụi) = 16 lần x 1.000.000đ x 2 phần hụi chết = 32.000.000đ . Như vậy, dây hụi này bà L và ông Th còn nợ bà D hụi chết là: 32.000.000đ.

Dây hụi 3: Vào ngày 09/12/2015âl bà D mở 01 dây hụi loại hụi 5.000.000đ (loại hụi 2 tháng khui/1lần) bà L và ông Th tham gia 1 phần hụi, gồm 28 hụi viên. Bà L và ông Th đóng được 2 lần sang lần thứ 3 kêu 2.320.000đ hốt vào ngày 09/4/2016âl hốt 01 phần. Bà D giao số tiền là: 74.320.000đ (trừ huê hồng 2.000.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 72.320.000đ bà L và Th đóng hụi chết cho bà D đến lần thứ 6, sang lần thứ 7 vào ngày 09/12/2016âl thì bà L và ông Th ngưng không đóng hụi cho bà D. Đến ngày 15/3/2017dl bà D có làm đơn yêu cầu khởi kiện bà L và ông Th trả 2 lần hụi không đóng cho bà D là từ ngày 09/12/2016âl đến ngày 09/02/2017âl (2 lần hụi chết) 5.000.000đ x 1 phần x 2 lần =

10.000.000đ (đã được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực). Sau đó phía bà L và ông Th không thực hiện đóng hụi cho bà D, nên bà D có khởi kiện yêu cầu tiếp 4 lần hụi chết từ ngày 09/4/2017 đến ngày 09/9/2017 = 4 lần x 5.000.000đ x 1 phần hụi chết = 20.000.000đ . Như vậy, dây hụi này bà L và ông Th còn nợ bà D 4 lần hụi chết là: 20.000.000đ (chỉ khởi kiện từ ngày 9/4/2017âl đến ngày 9/9/2017âl).

Dây hụi 4: Vào ngày mùng 10/01/2016âl bà D mở 01 dây hụi loại hụi 2.000.000đ (loại hụi 1 tháng khui /1lần) bà L và ông Th tham gia 3 phần hụi, gồm 30 hụi viên. Bà L và ông Th đóng được 4 lần sang lần thứ 5 kêu 780.000đ hốt vào ngày 10/5/2016âl hốt 01 phần (1). Bà D giao số tiền là: 36.060.000đ (trừ huê hồng 800.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 35.260.000đ bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 5, sang lần thứ 6 vào ngày 10/6/2016âl thì bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (2), bà L và ông Th kêu 650.000đ, bà D giao 39.050.000đ (trừ huê hồng 800.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 38.250.000đ, bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 7, sang lần thứ 8 vào ngày 10/8/2016âl thì bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (3), bà L và ông Th kêu 660.000đ, bà D giao 39.480.000đ (trừ huê hồng 800.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 38.680.000đ bà L và ông Th đóng hụi chết cho bà D đến ngày 10/12/2016âl thì bà L và ông Th ngưng không đóng hụi nữa. Đến vào ngày 15/3/2017dl bà D có làm đơn khởi kiện yêu cầu bà L và ông Th trả 3 lần hụi không đóng cho bà D là từ ngày 10/12/2016âl đến ngày 10/02/2017âl (3 lần hụi chết) 2.000.000đ x 3 phần x 3 lần = 18.000.000đ (đã được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực). Nhưng sau đó phía bà L và ông Th không thực hiện đóng hụi cho bà D nên bà D khởi kiện tiếp 16 lần hụi chết từ ngày 10/3/2017 đến ngày 10/8/2017 = 7 lần x 2.000.000đ x 3 phần hụi chết = 42.000.000đ . Như vậy, dây hụi này bà L và ông Th còn nợ bà D hụi chết là: 42.000.000đ (chỉ khởi kiện từ ngày 10/3/2017âl đến ngày 10/8/2017âl).

Dây hụi 5: Vào ngày 20/3/2016âl bà D mở 01 dây hụi loại hụi 1.000.000đ (loại hụi 1 tháng khui/1lần) bà L và ông Th tham gia 1 phần hụi, gồm 30 hụi viên. Bà L và ông Th đóng được 1 lần sang lần thứ 2 kêu 420.000đ hốt vào ngày 20/4/2016âl hốt 01 phần. Bà D giao số tiền là: 16.660.000đ (trừ huê hồng 400.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 16.260.000đ bà L và Th đóng hụi chết cho bà D đến lần thứ 8, sang lần thứ 9 vào ngày 20/12/2016âl thì bà L và ông Th ngưng không đóng hụi cho bà D. Đến ngày 15/3/2017dl bà D làm đơn khởi kiện yêu cầu bà L và ông Th 02 lần hụi không đóng cho bà D là từ ngày 20/12/2016âl đến ngày 20/01/2017âl (2 lần hụi chết) 1.000.000đ x 1 phần x 2 lần = 2.000.000đ (đã được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực). Nhưng sau đó phía bà L và ông Th không thực hiện đóng hụi cho bà D nên bà D khởi kiện 8 lần hụi chết từ ngày 20/02/2017âl đến ngày 20/8/2017âl = 8 lần x 1.000.000đ x 1 phần hụi chết = 8.000.000đ . Như vậy, dây hụi này bà L và ông T còn nợ bà D 8 lần hụi chết là: 8.000.000đ (chỉ khởi kiện từ ngày 20/02/2017âl đến ngày 20/8/2017âl).

Dây hụi 6: Vào ngày 20/4/2016âl bà D mở 01 dây hụi loại hụi 10.000.000đ (loại hụi 3 tháng khui/1lần) bà L và ông Th có tham gia 1 phần hụi, gồm 17 hụi viên. Bà L và ông Th hốt đầu vào ngày 20/4/2016âl kêu 4.500.000đ. Bà D giao số

tiền là: 88.000.000đ (trừ huê hồng 4.000.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 84.000.000đ, bà L và Th đóng hụi chết cho bà D đến lần thứ 3, sang lần thứ 4 vào ngày 20/01/2017âl thì bà L và ông Th ngưng không đóng hụi cho bà D. Đến ngày 15/3/2017dl bà D có làm đơn khởi kiện yêu cầu bà L và ông Th 01 lần hụi không đóng cho bà D là vào ngày 20/01/2017 (01 lần hụi chết) 10.000.000đ x 1 phần x 01lần = 10.000.000đ (đã được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực). Sau đó phía bà L và ông Th không thực hiện đóng hụi cho bà D nên bà D khởi kiện tiếp 02 lần hụi chết từ ngày 20/4/2017 đến ngày 20/6 nhuần/2017 = 02 lần x 10.000.000đ x 1 phần hụi chết = 20.000.000đ . Như vậy dây hụi này bà L và ông Th nợ lại bà D 02 lần hụi chết là: 20.000.000đ (chỉ khởi kiện từ ngày 20/4/2017 đến ngày 20/6 nhuần/2017)

Dây hụi 7: Vào ngày 07/6/2016âl bà D mở 01 dây hụi loại hụi 300.000đ (loại hụi 1 tuần khui/1lần) bà L và ông Th có tham gia 8 phần hụi, gồm 76 hụi viên. Bà L và ông Th đóng được 3 lần sang lần thứ 4 kêu 125.000đ hốt vào ngày 28/6/2016âl, hốt 01 phần (1). Bà D giao số tiền 12.275.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 12.175.000đ bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 5, sang lần thứ 6 vào ngày 12/7/2016 âl thì bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (2), bà L và ông Th kêu 115.000đ, bà D giao 13.040.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 12.940.000đ, bà L và ông Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 8, sang lần thứ 9 vào ngày 04/8/2016âl bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (3), bà L và ông Th kêu 115.000đ, bà D giao 13.270.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 13.170.000đ, bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 10, sang lần thứ 11 vào ngày 18/8/2016âl thì bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (4), bà L và ông Th kêu 85.000đ, bà D giao 15.215.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 13.115.000đ, bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 14, sang lần thứ 15 vào ngày 16/9/2016âl thì bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (5), bà L và ông Th kêu 100.000đ, bà D giao 14.600.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 14.500.000đ, bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 17, sang lần thứ 18 vào ngày 07/10/2016âl thì bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (6), bà L và ông Th kêu 110.000đ, bà D giao 14.240.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 14.140.000đ, bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 19, sang lần thứ 20 vào ngày 21/10/2016âl bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (7), bà L và ông Th kêu 115.000đ, bà D giao 14.075.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 13.975.000đ, bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 21, sang lần thứ 22 vào ngày 06/11/2016âl bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (8), bà L và ông Th kêu 130.000đ, bà D giao 13.380.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 13.280.000đ. Bà L và ông Th đóng hụi chết cho bà D đến ngày 04/12/2016âl thì bà L và ông Th ngưng không đóng hụi nữa. Đến ngày 15/3/2017dl bà D có làm đơn khởi kiện yêu cầu bà L và ông Th 10 lần hụi không đóng cho bà D là từ ngày 04/12/2016âl đến ngày 09/02/2017âl (10 lần hụi chết) 300.000đ x 8 phần x 10 lần = 24.000.000đ (đã được giải quyết bằng một bản án có

hiệu lực). Sau đó bà L và ông Th không thực hiện đóng hụi cho bà D nên bà D có khởi kiện tiếp 41 lần hụi chết từ ngày 16/02/2017âl đến ngày 29/10/2017âl = 41 lần x 300.000đ x 8 phần hụi chết = 98.400.000đ. Như vậy, dây hụi này bà L và ông Th còn nợ bà D hụi chết là: 98.400.000đ.

Dây hụi 8: Vào ngày 15/8/2016âl bà D mở 01 dây hụi loại hụi 3.000.000đ (loại hụi 01 tháng khui/1lần) bà L và ông Th có tham gia 2 phần hụi, gồm 30 hụi viên. Bà L và ông Th đóng được đến lần thứ 2, sang lần thứ 3 bà L và ông Th kêu 1.320.000đ hốt vào ngày 15/10/2016âl. Bà D giao số tiền là: 49.680.000đ (trừ huê hồng 1.000.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 48.680.000đ, bà L và Th đóng hụi chết cho bà D đến lần thứ 3, sang lần thứ 4 vào ngày 15/11/2016âl thì bà L và ông Th kêu 1.350.000đ hốt tiếp 01 phần (2), bà D giao số tiền là: 48.9000.000đ (trừ huê hồng 1.000.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 47.900.000đ. Bà L và ông Th ngưng không đóng hụi cho bà D. Đến ngày 15/3/2017dl bà D có làm đơn khởi kiện yêu cầu bà L và ông Th 02 lần hụi không đóng cho bà D là vào ngày 15/12/2016âl đến ngày 15/01/2017âl (02 lần hụi chết) 3.000.000đ x 02 phần x 02lần = 12.000.000đ (đã được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực). Sau đó phía bà L và ông Th không thực hiện đóng hụi cho bà D nên bà D có yêu cầu khởi kiện tiếp 8 lần hụi chết từ ngày 15/02/2017 đến ngày 15/8/2017 = 8 lần x 3.000.000đ x 02 phần hụi chết = 48.000.000đ. Như vậy, dây hụi này bà L và ông Th còn nợ bà D 8 lần hụi chết là: 48.000.000đ (chỉ khởi kiện từ ngày 15/02/2017 đến ngày 15/8/2017)

Dây hụi 9: Vào ngày 06/9/2016âl bà D mở 01 dây hụi loại hụi 300.000đ (loại hụi 1 tuần khui/1lần) bà L và ông Th tham gia 6 phần hụi, gồm 76 hụi viên. Bà L và ông Th đóng được 3 lần sang lần thứ 4 kêu 120.000đ hốt vào ngày 27/9/2016âl, hốt 01 phần (1). Bà D giao số tiền là: 12.240.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 12.140.000đ bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 4, sang lần thứ 5 vào ngày 04/10/2016âl thì bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (2), bà L và ông Th kêu 125.000đ, bà D giao 11.925.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 11.825.000đ, bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 5, sang lần thứ 6 vào ngày 11/10/2016âl bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (3), bà L và ông Th kêu 115.000đ, bà D giao 12.550.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 12.455.000đ, bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 8, sang lần thứ 9 vào ngày 3/11/2016âl thì bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (4), bà L và ông Th kêu 125.000đ, bà D giao 12.175.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 12.075.000đ, bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 9, sang lần thứ 10 vào ngày 10/11/2016âl thì bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (5), bà L và ông Th kêu 125.000đ, bà D giao 12.175.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 12.075.000đ, bà L và Th đóng hụi sống và hụi chết cho bà D đến lần thứ 11, sang lần thứ 12 vào ngày 24/11/2016âl bà L và ông Th hốt thêm 01 phần hụi (6), bà L và ông Th kêu 130.000đ, bà D giao 12.00.000đ (trừ huê hồng 100.000đ) còn lại giao đủ cho bà L và ông Th là 11.900.000đ. Bà L và ông Th đóng hụi chết cho bà D

đến ngày 02/12/2016âl bà L và ông Th ngưng không đóng. Đến ngày 15/3/2017dl bà D có làm đơn khởi kiện yêu cầu bà L và ông Th trả 11 lần hụi không đóng cho bà D từ ngày 02/12/2016âl đến ngày 13/02/2017âl (11 lần hụi chết) 300.000đ x 6 phần x 11 lần = 19.800.000đ (đã được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực). Sau đó phía bà L và ông Th không thực hiện đóng hụi cho bà D nên bà D khởi kiện 32 lần hụi chết từ ngày 20/02/2017âl đến ngày 01/9/2017âl = 32 lần x 300.000đ x 6 phần hụi chết = 57.600.000đ . Như vậy, dây hụi này bà L và ông Th còn nợ bà D hụi chết là: 57.600.000đ (chỉ khởi kiện từ ngày 20/02/2017âl đến ngày 01/9/2017âl).

Tổng cộng 09 dây hụi trên bà L và ông Th còn nợ bà D 366.000.000đ. Bà D yêu cầu vợ chồng bà L ông Th có trách nhiệm thanh toán cho bà D tổng số tiền nợ hụi là: 366.000.000đ (ba trăm, sáu mươi sáu triệu đồng).

- Tại bản tự khai ngày 22/01/2018, tại phiên tòa sơ thẩm bà Võ Thị Phương L và bà L đại diện cho ông Nguyễn Ngọc trình bày:

Bà L và ông Th thừa nhận có tham gia 09 dây hụi do bà D làm đầu thảo đúng như bà D đã trình bày.

Bà L và ông Th thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà D tổng cộng của 09 dây hụi nêu trên là: 366.000.000đ. Nhưng do hiện nay hoàn cảnh gia đình bà L và ông Th đang gặp khó khăn về kinh tế, nên bà L và ông Th xin được trả số tiền vốn hụi cho bà D.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST, ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Trần Thị Mỹ D.

Buộc bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc Th cùng có trách nhiệm thanh toán cho là Trần Thị Mỹ D số tiền hụi còn nợ là 366.000.000đ (ba trăm, sáu mươi sáu triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 12/02/2018 bị đơn Võ Thị Phương L và Nguyễn Ngọc Th kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Bà L và ông Th chỉ đồng ý trả vốn hụi cho bà D là 218.980.000đ, không đồng ý trả tiền lãi hụi là 147.020.000đ và xin miễn giảm tiền án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Võ Thị phương L thừa nhận bà L và ông Th có tham gia 09 dây hụi do nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D làm đầu thảo như bà D trình bày là đúng và bà L, ông Th thừa nhận sau khi hốt hụi chưa đóng hụi chết cho bà D, bà D đóng thay hụi cho bà L, ông Th số tiền 366.000.000đ, bà L, ông Th chưa trả lại cho bà D. Nhưng bà L và ông Th vẫn bảo lưu yêu cầu kháng cáo là: Bà L và ông Th chỉ đồng ý trả vốn hụi cho bà D là 218.980.000đ, không đồng ý trả tiền lãi hụi là 147.020.000đ và xin miễn giảm tiền án phí.

Nguyên đơn Trần Thị Mỹ D vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đại diện Viện kiển sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bác kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí phúc thẩm bị đơn có kháng cáo phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục:

Ngày 12/02/2018 bị đơn bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc Th có đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí vào ngày 21/02/2018 . Đơn kháng cáo của bà L, ông Th còn trong thời hạn luật định theo Điều 273 và bà L, ông Th nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên kháng cáo của bà L và ông Th được Tòa án xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Xét toàn bộ kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc Th.

- Xét việc bà L, ông Th chỉ đồng ý trả vốn hụi cho bà D 218.980.000đ, không đồng ý trả tiền lãi hụi 147.020.000đ là không có cơ sở chấp nhận. Vì, bà L và ông Th thừa nhận có tham gia 09 dây hụi do bà D làm đầu thảo và bà L, ông Th thừa nhận sau khi hốt hụi chưa đóng hụi chết cho bà D, bà D đóng thay hụi chết cho bà L và ông Th số tiền 366.000.000đ, bà L, ông Th chưa trả lại cho bà D. Toà cấp sơ thẩm buộc bà L, ông Th trả cho bà D số tiền 366.000.000đ bà L, ông Th còn nợ bà D là có căn cứ.

- Xét việc bà L, ông Th xin miễn, giảm tiền án phí là không có cơ sở chấp nhận. Vì, bà L và ông Th không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền án phí theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc Th, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên buộc bị đơn bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc Th phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định của bản án sơ thẩm về nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền, nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 17, khoản 1,2 Điều 20, khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 30 và Điều 31 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường;

Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc Th.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2018/DS-ST, ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

3. Buộc bị đơn bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc Th có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D số tiền hụi còn nợ là 366.000.000đ (ba trăm, sáu mươi sáu triệu đồng).

4. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên có quyền, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc Th nộp 18.300.000đ (mười tám triệu, ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả bà Trần Thị Mỹ D 9.150.000đ (chín triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên lai thu số 0010412 ngày 25/10/2017.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Ngọc Th mỗi người nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mỗi người đã nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên lai thu số 0010689 và số 0010690 cùng ngày 21/02/2018. Bà L và ông Th không phải nộp thêm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TANDCC: 01b;*
- *VKSNDTVL: 02b;*
- *CA TAT: 01b;*
- *TAND huyện Tam Bình: 01b;*
- *THADS huyện Tam Bình: 02b;*
- *Đ/sự: 03b;*
- *Lưu: 06 b.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trường